TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24^{A} /2018/HNGĐ – ST
Ngày: 16/4/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Bùi Thị Hoa Mai**

2- Bà **Lê Ngọc Trầm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 634/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25 /2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh X**, sinh năm 1988 – Có mặt.

Địa chỉ: Số 3/5 ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Thanh L**, sinh năm 1986 – Vắng mặt.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3/5 ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: 3/6^{C} ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 ngày 10 năm 2017, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Lê Thị Thanh X trình bày:

Chị X và anh L chung sống vợ chồng năm 2009, đã được Ủy ban nhân xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, do anh L có người phụ nữ khác, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2016, Chị X cũng có đơn xin ly hôn đến Tòa, nhưng chị X đã tạo cơ hội anh L đoàn tụ, nên có đơn rút đơn khởi kiện. Nay chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn và không thể tiếp tục sống chung, nên vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: có hai con chung tên Đỗ Thành Đ, sinh ngày 05.7.2009; Đỗ Thành H, sinh ngày 29.02.2012. Sau khi ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Thanh L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh Đỗ Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X; giao hai con chung cho chị X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, nợ chung: không có, tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị X yêu cầu Tòa án giải quyết việc hôn nhân của chị. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Tòa án triệu tập anh Đỗ Thanh L hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] **Về hôn nhân**: Chị X và anh L chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân xã xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên chị X trình bày anh L có đánh chị và có tình cảm với người phụ nữ khác nên chị yêu cầu được ly hôn, vợ chồng mâu thuẫn với nhau từ lâu, mặt khác anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 05/2016 cho đến nay không hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh L vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] **Về con chung**: quá trình thu thập chứng cứ cháu Hoàng, cháu Đạt đều có nguyện vọng sống với mẹ và chị X cũng có yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của chị X là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Lê Thị Thanh X đối với Anh Đỗ Thanh L. Chị Lê Thị Thanh X được ly hôn với anh Đỗ Thanh L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đỗ Thành Đ, sinh ngày 05.7.2009; Đỗ Thành H, sinh ngày 29.02.2012 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị X không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nôm con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0004573 ngày 10.10.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị X đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

Huỳnh Thị Kim Lành